

TUẦN 3

Thực hiện từ ngày 19/9/2022 đến ngày 23/9/2022

Thứ	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Tiết học chính	1	2	3	4	5
Tiết học BS	6		7		8

Tiết 1:

TOÁN
LUYỆN TẬP (Tr. 19)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- + Thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.
- + Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề.
- HS chăm chỉ học tập, yêu thích môn học; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi TC khởi động. - GV giới thiệu vào bài. <p>2. Luyện tập: (30 phút)</p> <p><i>Bài 1:</i> Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>a) Cộng nhẩm các số tròn chục</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HD mẫu - YC HS nhẩm miệng. - Nhận xét tổng của các phép cộng? <p>b) Trừ nhẩm: 100 trừ đi số tròn chục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành tương tự phần a. <p><i>Bài 2:</i> Đặt tính rồi tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào vở. - Tổ chức cho HS chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương. <p>=> Lưu ý cách đặt tính, cách tính.</p> <p><i>Bài 3:</i> Gọi HS đọc YC bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS: Tính kết quả từng phép tính rồi nêu hai phép tính cùng kết quả. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>*Lưu ý: Có thể dựa vào nhận xét $40 + 20 = 20 + 40$ mà không cần tính kết quả của</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia TC. - HS nhắc lại tên bài học. - 1 HS đọc. - HS cùng GV phân tích mẫu - HS nêu kết quả và cách tính nhẩm. - Tổng đều bằng 100 - HS thực hiện - Lớp NX, đổi vở kiểm tra chéo. - 2 HS đọc. - HS chia sẻ: Hai phép tính có cùng kết quả là: $30 + 5$ và $31 + 4$; $80 - 30$ và $60 - 30$; $40 + 20$ và $20 + 40$.

<p>phép tính này. Bài 4: GV chiếu bài tập - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS: Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải rồi nêu kết quả. - YC HS thực hiện tính nhẩm. - GV nhận xét, khen ngợi HS. Bài 5: GV chiếu bài tập - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - YC HS làm bài - Tổ chức chữa bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. 3. Vận dụng: (2 phút) - Hôm nay, các em ôn tập kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS.</p>	<p>- Tìm số thích hợp với dấu ? - HS chia sẻ, lớp NX. - 2 HS đọc. - 1 HS trả lời - HS thực hiện: Bài giải Số hành khách trên thuyền có tất cả là: $12 + 3 = 15$ (hành khách) Đáp số: 15 hành khách. - 1 HS trả lời - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.</p>
--	---

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

.....

Tiết 2:

TOÁN
LUYỆN TẬP (Tr. 20)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh được các số có hai chữ số
- + Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng thực hiện phép cộng, trừ và so sánh các số.
- HS chăm chỉ học tập, yêu thích môn học; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động, kết nối: (3 phút) - Tổ chức TC khởi động. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Luyện tập: (30 phút) Bài 1: GV chiếu bài tập - YC HS làm bài và giải thích rõ: Vì sao đúng? Vì sao sai?</p>	<p>- HS tham gia TC. - HS nhắc lại tên bài học. - HS nêu YC. - HS thực hiện, lớp NX.</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS. => Khắc sâu cách đặt tính. Bài 2: Tính. - HDHS tính nhẩm theo hàng ngang. - YCHS làm bài, GV giúp đỡ HS còn lúng túng.</p> <p>- Tổ chức chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: GV chiếu bài tập - HDHS: Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả với 50 rồi trả lời từng câu hỏi. - HDHS cách trình bày bài. - YCHS làm bài => chữa bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4: GV chiếu bài tập - HDHS tính nhẩm theo từng cột để tìm chữ số thích hợp. VD: + Ở cột đơn vị: $6 + 2 = 8$, vậy chữ số phải tìm là 8. + Ở cột chục: $3 + 4 = 7$, vậy chữ số phải tìm là 4 - GV nhận xét, khen ngợi HS. => Chốt thứ tự thực hiện phép tính cộng, trừ. Bài 5: GV chiếu bài tập - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - YC HS làm bài vào vở => chữa bài.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương 3. Vận dụng: (2 phút) - Hôm nay, các em ôn tập kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS.</p>	<p>- HS nêu YC.</p> <p>- HS làm vở: $20 + 6 = 26$; $57 - 7 = 50$; $3 + 40 = 43$; ... - Lớp NX, chữa bài, nêu cách nhẩm. - 2 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện và chia sẻ kq: + Phép tính có kết quả bé hơn 50 là: $40 + 8$; $90 - 50$; $70 - 30$. + Phép tính có kết quả lớn hơn 50 là: $32 + 20$; $30 + 40$; $86 - 6$. - 2 HS đọc. - HS thực hiện theo hướng dẫn và chia sẻ kết quả, lớp NX.</p> <p>- 2 HS đọc - HS chia sẻ. - Lớp NX, nêu cách trả lời khác. Bài giải Số con bò nhà bác Bình có là: $28 - 12 = 16$ (con) Đáp số: 16 con bò.</p> <p>- HS nêu ND bài đã học. - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.</p>
--	--

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

Tiết 3:

TOÁN
LUYỆN TẬP (Tr.21)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Giáo viên: Đỗ Thị Hằng - Trường TH Quang Minh

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất.

+ Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- HS chăm chỉ học tập, yêu thích môn học; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động, kết nối: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS khởi động. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Luyện tập: (30 phút)</p> <p><i>Bài 1:</i> GV chiếu bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS: a) Tính kết quả của từng phép tính, tìm những phép tính có cùng kết quả. b) Tính kết quả của từng phép tính, so sánh các kết quả đó, tìm phép tính có kết quả bé nhất. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i> GV chiếu bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS: Tìm số ở ô có dấu ? dựa vào tính nhẩm. - YC HS làm bài và nêu cách làm. - Nhận xét, tuyên dương. <p>=> Rèn KN cộng, trừ nhẩm các số tròn chục.</p> <p><i>Bài 3:</i> Gọi HS đọc nội dung bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS: Tính lần lượt từ trái sang phải. - YC HS làm bài => chữa bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4:</i> GV chiếu bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - YC HS làm vào vở => chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p><i>Bài 5:</i> GV chiếu bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS quan sát, nhận xét được: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia khởi động - Nhắc lại tên bài. - 2 HS đọc - HS thực hiện rồi chia sẻ, lớp NX. a) Những phép tính có cùng kết quả là: $5 + 90$ và $98 - 3$. b) Phép tính $14 + 20$ có kết quả bé nhất. - HS nêu YC. - 2-3 HS trả lời - HS làm và chia sẻ kết quả. a) 10; b) 10; c) 20; d) 40 - 2 HS đọc. - HS làm và chia sẻ: a) $50 + 18 - 45 = 68 - 45 = 23$ b) $76 - 56 + 27 = 20 + 27 = 47$ - 2 HS đọc. - HS trả lời. - Lớp NX, đổi chéo vở kiểm tra. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số ghế trống trong rạp xiếc là:</p> <p style="text-align: center;">$96 - 62 = 34$ (ghế)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 34 ghế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu YC của bài. - HS quan sát, nhận xét.

<p>+ Hai hình đầu có: $12 + 4 + 3 = 19$; $10 + 13 + 5 = 28$. Vậy tổng 3 số ở 3 hình tròn bằng số ở trong hình tam giác. - YC HS thực hiện hình còn lại - GV nhận xét, khen ngợi HS. * MR: Cho số ở hai hình tròn và số ở giữa, tìm số ở hình tròn còn lại. 3. Vận dụng: (2 phút) - Hôm nay, các em ôn tập kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS.</p>	<p>- HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả Có: $33 + 6 + 20 = 59$. Vậy số ở trong hình tam giác thứ ba là 59. - HS nêu ND bài đã học. - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.</p>
---	---

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

.....

Tiết 4:

TOÁN
LUYỆN TẬP (Tr.23)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS viết được các số trên tia số; nhận biết được số liền trước, số liền sau, số hạng, tổng; Sắp xếp được bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.
- + Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.
- + Giải được bài toán đơn liên quan đến so sánh hai số (hơn, kém nhau bao nhiêu).
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề.
- HS chăm chỉ học tập, yêu thích môn học; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu nội dung bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động, kết nối: (3 phút) - Tổ chức cho HS khởi động. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Luyện tập: (30 phút) <i>Bài 1:</i> GV chiếu bài tập - YC HS làm bài dựa vào thứ tự của các số trên tia số. - Tổ chức chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương HS. => Củng cố thứ tự các số trên tia số. <i>Bài 2:</i> Gọi HS đọc YC bài. - HDHS phân tích mẫu. - YC HS làm bài - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>- HS tham gia khởi động - Nhắc lại tên bài. - HS nêu YC. - HS thực hiện lần lượt các YC. - Lớp NX, đôi chéo vở kiểm tra. - 2 HS đọc. - HS làm bài rồi chia sẻ. a) $56 = 50 + 6$; $95 = 90 + 5$;</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương. => Củng cố: Viết số có 2 chữ số thành tổng của số chục và số đơn vị. Bài 3: GV chiếu bài tập - YC HS làm bài => Chữa bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. => Củng cố: Tìm số liền trước, số liền sau. Bài 4: GV chiếu bài tập - HDHS cách làm, cách trình bày: a) So sánh các số đã cho rồi viết theo thứ tự từ bé đến lớn. b) Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho rồi tính tổng hai số đó. *Lưu ý: Có thể dựa vào thứ tự sắp xếp ở câu a để tìm nhanh số lớn nhất và số bé nhất. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV nhận xét, khen ngợi HS. Bài 5: GV chiếu bài tập - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - YC HS làm bài => Chữa bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS. 3. Vận dụng: (2 phút) - Hôm nay, các em ôn tập kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS.</p>	<p>$84 = 80 + 4; 72 = 70 + 2$ b) $34 = 30 + 4; 55 = 50 + 5;$ $68 = 60 + 8; 89 = 80 + 9.$</p> <p>- HS nêu YC. - HS làm và chữa bài, lớp NX.</p> <p>- 2 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các. - HS chia sẻ. a) 24, 37, 42, 45 b) $24 + 45 = 69$</p> <p>- 2 HS đọc. - HS trả lời. - HS làm và chữa bài, lớp NX. - HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số cây của lớp 2A trồng hơn lớp 2B là: $29 - 25 = 4$ (cây) Đáp số: 4 cây</p> <p>- HS nêu ND bài đã học. - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.</p>
--	--

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

.....

Tiết 5:

TOÁN
LUYỆN TẬP (Tr.24)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.
- + Lập được các số có hai chữ số từ các thẻ số đã cho; tìm được số lớn nhất, số bé

nhất trong các số đã lập được.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- HS chăm chỉ học tập, yêu thích môn học; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu nội dung bài học.
- HS: Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động, kết nối: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS khởi động. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Luyện tập: (20 phút)</p> <p><i>Bài 1:</i> GV chiếu bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Tính tổng của 32 và 6 rồi chọn đáp án đúng. b) Tương tự phần a. c) Số bé nhất có hai chữ số là số nào? Số liền trước của số đó là số nào? d) Tương tự phần c. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i> GV chiếu bài tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thao tác với Bộ đồ dùng Toán: a) Lấy ra 3 thẻ số 0, 3, 5. + Lập số có hai chữ số từ 3 thẻ số. + Chia sẻ với bạn về các số mình vừa tìm được. b) Tìm ra số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa lập được. + Tính hiệu của số lớn nhất và số bé nhất. <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i> Gọi HS nêu YC của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS nhận xét các vế so sánh: a) Vế trái là một phép tính, vế phải là số b) Cả hai vế đều là phép tính. <p>? Để so sánh được hai vế, ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào SGK => chữa bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Trò chơi “Đưa ong về tổ”: (10 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu TC, nêu tên trò chơi và phổ biến 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia khởi động. - Nhắc lại tên bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện lần lượt các YC. a) Đáp án: B b) Đáp án: C c) Đáp án: A d) Đáp án: C <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC vào vở. + Các số: 30, 35, 53, 50. + Số lớn nhất: 50; số bé nhất: 30. + Tính hiệu: $53 - 30 = 23$ - HS chia sẻ, lớp NX. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS thực hiện chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS làm và chữa bài, lớp NX. - HS đối chéo vở kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, lắng nghe.

<p>cách chơi, luật chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thao tác mẫu. - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, các em luyện tập kiến thức gì? - Nêu cảm nhận của mình sau tiết học. - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện chơi theo nhóm 2. - HS nêu ND bài đã học. - HS nêu ý kiến cá nhân. - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.
---	---

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

.....

Tiết 6: TOÁN⁺
LUYỆN: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ)
TRONG PHẠM VI 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100.
- + Thực hiện cộng, trừ nhẩm trong các trường hợp đơn giản và với các số tròn chục.
- + Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng đã học trong phạm vi 100.
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề.
- HS chăm chỉ học tập, yêu thích môn học; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- HS: Vở bài tập Toán 2, tập một.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<p>1. Khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS khởi động. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Luyện tập: (30 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm VBTT (tiết 1, tr.22+23). <p><i>Bài 1:</i> Tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu YC. - YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. - Tổ chức chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2:</i> Đặt tính rồi tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS nhắc lại tên bài học. - 1 HS nêu. - HS làm bài cá nhân, nêu kết quả, lớp nhận xét. - 1 HS đọc. - HS làm bài.
--	---

<p>cho HS làm xong trước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD và cho HS làm từng phần. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. - Tổ chức cho HS chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 5: Dành cho HS đã hoàn thành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>3. Vận dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em được luyện kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp NX. - HS làm bài. - HS chia sẻ trước lớp và giải thích. - HS làm bài. - Lớp NX. - HS chia sẻ, lớp NX. - HS chia sẻ - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.
---	--

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

Tiết 7:

TOÁN⁺

**LUYỆN: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ)
TRONG PHẠM VI 100 (TIẾT 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số để tìm số lớn nhất, số bé nhất.

+ Giải và trình bày được bài giải của bài toán có lời văn.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận, năng lực giải quyết vấn đề.

- HS chăm chỉ học tập, yêu thích môn học; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- HS: Vở bài tập Toán 2, tập một.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<p>1. Khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS khởi động. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Luyện tập: (30 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm VBTT (tiết 3, tr.24+25). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS nhắc lại tên bài học.
--	--

<p>Bài 1: a) Gọi HS đọc YC. - HD rồi YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. - Tổ chức chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. b) Gọi HS đọc YC. - HD rồi YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. - Tổ chức chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: - YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. - Tổ chức chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Gọi HS nêu YC - YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. - Tổ chức chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. => Chốt thứ tự thực hiện dãy tính.</p> <p>Bài 4: Gọi HS đọc bài toán. - HDHS xác định dạng toán - YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. - Tổ chức chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 5: Dành cho HS đã hoàn thành - Cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>3. Vận dụng: (2 phút) - Hôm nay, em được luyện kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, nêu kết quả, lớp nhận xét. - 1 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, nêu kết quả, lớp nhận xét. - 2 HS đọc YC. - HS làm bài. - HS chia sẻ trước lớp, lớp NX. - 1 HS nêu - HS làm bài. - Lớp NX. - 2 HS đọc. - HS làm bài. - Lớp NX. - HS làm bài. - Lớp NX, giải thích. - HS chia sẻ - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.
--	---

* **Điều chỉnh, bổ sung:**

.....

Tiết 8:

TOÁN⁺
LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ và so sánh các số.
- + Lập được các số có hai chữ số từ các thẻ số đã cho; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã lập được.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- HS chăm chỉ học tập, yêu thích môn học; rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- HS: Vở bài tập Toán 2, tập một.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<p>1. Khởi động: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS khởi động. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Luyện tập: (30 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm VBTT (tiết 2, tr.27+28). <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HD mẫu phần (a) rồi YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. - Tổ chức chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. - Tổ chức chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i> Gọi HS nêu YC</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. - Tổ chức chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>=> Chốt cách so sánh.</p> <p><i>Bài 4:</i> Gọi HS đọc bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS làm bài cá nhân, GV chấm bài cho HS làm xong trước. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS nhắc lại tên bài học. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc YC. - HS tự làm phần b+c+d, nêu kết quả, cách làm, lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc YC. - HS làm bài cá nhân, nêu kết quả, lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu. - HS làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp, giải thích cách làm, lớp NX. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc - HS làm bài.
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 5:</i> Dành cho HS đã hoàn thành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chia sẻ trước lớp. <p>3. Vận dụng: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em được luyện kiến thức gì? - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp NX, nêu lại cách làm. - HS làm bài. - Lớp NX, giải thích. - HS chia sẻ - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.
---	---

* *Điều chỉnh, bổ sung:*

.....

BGH kí duyệt



Tổ CM kiểm tra


